TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN GÒ CÔNG TÂY

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Lợi

2. Bà Huỳnh Thu Hồng

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110. Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lưu Thị L, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lưu Thị L và anh Nguyễn Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 05/12/2012 cho chị Lưu Thị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị Lưu Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Thanh B không chịu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh B còn phải chịu thêm tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Thanh B được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- ***Về tài sản chung*:** Không có.

- ***Về nợ chung:*** Không có.

- ***Về án phí:*** Chị Lưu Thị L phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009282 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; nên chị chị L được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh B phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện G;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân